

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 56/2019/HS-ST

Ngày 28-11-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thông và ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 14/11/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Hữu H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1995; Quê quán: xã T1, huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chủng; Con ông: Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1976; con bà: Đặng Thị L, sinh năm 1977 cả hai hiện là lao động tự do và trú quán tại thôn T, xã T1, huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/10/2019 cho đến nay; (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Ông Nguyễn M, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 3, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 04/10/2019, anh Nguyễn M đến rút tiền của Ngân hàng Vietcombank, ở gần cổng AD, trong Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện việc chuyển khoản tiền qua thẻ ATM. Sau khi chuyển tiền, anh Nguyễn M quên không lấy thẻ ra khỏi máy mà vẫn để thẻ trong máy ATM, rồi ra về. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu H đến rút ATM của Ngân hàng Vietcombank nói trên để rút tiền thì máy ATM từ chối nhận thẻ. Nhìn lên màn hình thấy có dòng chữ “Bạn có thực hiện giao dịch khác nữa không” biết trong máy vẫn còn thẻ ATM của người khác nên Nguyễn Hữu H ấn nút “Có” để thực hiện thao tác rút tiền. sau khi kiểm tra số dư tài khoản thấy còn 4.210.989 đồng, Nguyễn Hữu H thực hiện thao tác rút 4.000.000 đồng, rồi lấy thẻ ra về. Số tiền chiếm đoạt được Nguyễn Hữu H chi tiêu cá nhân hết 500.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, sau khi phát hiện có nghi vấn, Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh triệu tập đến làm việc thì Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn M cùng với số tiền 3.500.000 đồng.

Số tiền 4.000.000 đồng mà Nguyễn Hữu H chiếm đoạt là của anh Nguyễn M, sinh năm 1997, ở xã Hưng C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đang còn trong thẻ ATM thì bị mất trộm.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã thu giữ các vật chứng bao gồm: 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank số 97043666158xxxxxx mang tên Nguyễn M ; 3.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành do Nguyễn Hữu H giao nộp các vật chứng nói trên đã trả lại cho anh Nguyễn M là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả cho người bị hại đầy đủ số tiền 4.000.000 đồng, sau khi nhận lại đủ tài sản anh Nguyễn M không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 51/CT –VKSTXKA ngày 13/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Hữu H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm sớm trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu H đến rút tiền tại máy ATM của Ngân hàng Vietcombank ở gần cổng AD trong Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh để rút tiền thì phát hiện thẻ ATM của anh Nguyễn M để quên trong máy, kiểm tra số dư tài khoản thấy còn 4.210.989 đồng nên Nguyễn Hữu H thực hiện thao tác rút 4.000.000 đồng từ thẻ ATM của anh Nguyễn M rồi lấy thẻ ra về. Sau khi phát hiện có nghi vấn, Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh triệu tập đến làm việc thì Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 thẻ ATM mang tên

Nguyễn M cùng với số tiền 3.500.000 đồng trộm cắp được còn lại sau khi đã chi tiêu cho Cơ quan điều tra.

[3] Hành vi lợi dụng sơ hở về quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá tài sản là 4.000.000 đồng mà biết đó không phải là tài sản của mình của bị cáo Nguyễn Hữu H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông bà nội có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Xét hành vi, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Hữu H nhất thời phạm tội, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Nguyễn Hữu H là công nhân nhưng hiện nay đã nghỉ việc, thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank số 97043666158xxxxxx mang tên Nguyễn M ; 3.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành do Nguyễn Hữu H giao nộp các vật chứng nói trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu đảm bảo đúng trình tự quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Hữu H07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- UBND xã T1, huyện T2;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tư